TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN** Số: **330**/2023/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Thái Nguyên, ngày 18 tháng 7 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 402/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Trung Đ, sinh năm 1998

Bị đơn: Chị Trịnh Thị T, sinh năm 1995

Đều trú quán: Xóm S, xã Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên..

Căn cứ vào Điều 146; 147; 212, 213 và Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 54, 55, 57, 58; 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Trung Đ và chị Trịnh Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Trung Đ và chị Trịnh Thị T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Trâm A, sinh ngày 08/6/2022 và Nguyễn Bảo A1, sinh ngày 08/6/2022. Hai bên đã thống nhất thỏa thuận chị T sẽ trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung cho đến khi con

chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Trung Đ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho chị Trịnh Thị T với số tiền là 3.000.000đ/tháng/02 con.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật và đến thời điểm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên, nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Khi xét thấy cần thiết hoặc do điều kiện sống có sự thay đổi, vợ chồng có thỏa thuận khác phù hợp với quy định pháp luật và vì lợi ích của con chung, các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng, chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung và các khoản cho vay: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Trung Đ tự nguyện nhận nộp **150.000**đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm và **150.000**đ án phí cấp dưỡng nuôi con vào ngân sách nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000335 ngày 28/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnhTN;
- VKSND thành phố TN;
- VKSND tỉnh TN;
- THADS TPTN.
- UBND xã Quyết Thắng.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

VŨ DUY CHINH